

Văn hóa nhà lá ở đồng bằng sông CỬU LONG



TRẦN PHÒNG ĐIỀU
Khoa Văn, Trường Cao đẳng Cần Thơ

Cũng là một căn nhà để ở nhưng với mỗi người lại có kiểu cất khác nhau, nguyên vật liệu khác nhau. Đặc biệt, nếu so sánh với các vùng miền trong cả nước, chúng ta cũng sẽ dễ dàng nhận ra được sự khác nhau đó qua từng kiểu kiến trúc, nguyên vật liệu, không gian bên trong... Tất cả đó đã làm nên nét đặc trưng cho kiểu nhà và cách cất nhà của từng địa phương...

Một kiểu nhà ở đặc trưng, mang tính truyền thống của một vùng đất bao giờ cũng phải được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản. Trước hết, ngôi nhà đó phải phù hợp với điều kiện môi sinh trong vùng. Điều này sẽ giúp cho con người sáng tạo ra những mẫu nhà phù hợp để bảo vệ cho cuộc sống yên ổn của mình. Thứ đến, điều kiện kinh tế - xã hội cũng là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến vấn đề xây dựng nhà ở: nhà giàu, nhà nghèo, nhà cất trên đất giồng, nhà cất cặp mé sông... đều có những cấu trúc và nguyên vật liệu khác nhau.

- Về vật liệu

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) với 54.000km sông, rạch, khí hậu quanh năm nóng ẩm, thời tiết hai mùa mưa nắng rõ rệt, đặc biệt đây là vùng kinh tế phát triển tương đối chậm đã có những tác động rất lớn đến cách cất nhà và vật liệu cất nhà của người dân nơi đây. Nếu đi khảo sát ở các vùng nông thôn thuộc đồng bằng sông

Cửu Long chúng ta sẽ dễ dàng nhận thấy, vật liệu cất nhà phổ biến của người dân xứ này là từ cây, lá. Đây là nguyên vật liệu sẵn có tại chỗ, giá cả lại rẻ, rất phù hợp với điều kiện môi sinh và điều kiện kinh tế của những người nông dân lao động. Sở dĩ gọi là nhà lá vì nhà được cất bởi cây và lá. Về cây thì phổ biến có gỗ tràm. Gỗ tràm được xử lý qua quá trình hóa sinh tự nhiên bằng phương pháp ngâm nước dưới hầm, ao sẽ rất chắc chắn, dẻo dai, ít bị mối mọt đục khoét và lâu mục trong môi trường có độ ẩm cao. Một bộ cột bằng tràm được xử lý theo kinh nghiệm dân gian sẽ có khả năng sử dụng lâu đến hàng chục năm.

Còn lá dùng để lợp nhà là lá cây dừa nước. Loại cây này có sức sống mãnh liệt, thích nghi được ở cả môi trường nước ngọt hoặc nước lợ. Có lẽ người xưa cũng đã tìm nhiều loại lá lợp nhà, cuối cùng mới chọn lá dừa nước làm vật liệu chính, bởi vì loại này tương đối bền trước sự thay đổi của thời tiết và khí hậu đặc thù miền nhiệt đới gió mùa ở ĐBSCL. Vào mùa khô, lớp lá dừa nước bao bọc

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

ngôi nhà, nhất là mái nhà trở thành lớp vật liệu cách nhiệt rất tốt. Những buổi trưa nóng bức, biên độ nhiệt giữa trong nhà và ngoài trời chênh lệch rất lớn nên trong nhà luôn rất mát mẻ. Do vậy, khi đời sống vật chất được nâng cao, nhiều ngôi nhà đúc mọc lên nhanh chóng, nhưng người ta vẫn cất thêm một mái lá để nghỉ trưa như một kiểu nhà hóng mát. Nếu như lá được chọn lọc và lợp kỹ, ngôi nhà có thể sử dụng được trung bình là năm năm mới phải thay lá mới.

Từ lá cây dừa nước, người ta có thể làm ra các kiểu lá dùng để lợp mái hay làm vách khác nhau. Mỗi một kiểu lá đều có cách buộc dây riêng khi sử dụng. Dây buộc gọi chung là dây lạt, chúng được làm từ bẹ hoặc chồi lá non của cây dừa nước.

- Về phương hướng

Người dân ĐBSCL không mấy chú trọng lắm đến phương hướng khi cất nhà. Nhà quay hướng nào cũng được, miễn hướng đó có đầy đủ ánh sáng, có điều kiện để làm ăn buôn bán...

- Về việc lựa chọn địa bàn cư trú

Cũng như nhà đúc, nhà lá ở ĐBSCL có mấy dạng sau đây:

Trong quá trình mở cõi vào phương Nam, các lưu dân đã nhận thấy tầm quan trọng của sông rạch trong việc ổn định cuộc sống của họ sau này. Cho nên, việc chọn địa bàn cư trú ven sông rạch không phải là một lựa chọn ngẫu nhiên, mà đó là tất cả những kinh nghiệm thực tiễn từ việc tương tác với môi trường tự nhiên. Như đã trình bày, ĐBSCL có một hệ thống sông rạch chằng chịt, vì vậy việc cư trú ven sông đã tạo thuận lợi cho việc di chuyển bằng đường thủy, phù sa sông rạch bồi đắp quanh năm thuận lợi cho việc dẫn thủy nhập điền, tưới tiêu ruộng đồng, hoa màu, nơi ở thoáng mát cùng bao tiện ích của cuộc sống sinh hoạt thường nhật. Như: tắm giặt, đánh bắt thủy hải sản, giao lưu trao đổi hàng hóa, bán buôn...

Mô hình nhà ở mà ta thường thấy nhất là, trước sông sau ruộng. Loại hình cư trú này rất phổ biến ở ĐBSCL. Người ta sống tập trung nhau thành một dải dài theo dòng chảy của con sông. Mỗi nhà cách nhau bằng một khoảnh đất trống, một bụi chuối, hay hàng cây nào đó. Nhà ở chính giữa, phía trước là một con lộ đất nhỏ rồi mới tới con sông. Ở bên sông, người ta bắt một cây cầu ván

de ra mé sông để làm nơi giặt giũ, tắm gội, rửa chén bát cũng như mọi sinh hoạt khác cần đến nguồn nước. Có khi người ta chỉ để một hoặc hai thân cây dừa nằm lải từ trên bờ đến mé sông để làm cầu. Trên thân dừa, người ta dùng dao đẽo một vài miếng tạo thành bậc thang phòng khi trơn trượt khi cây dừa ngâm dưới nước lâu ngày. Kế bên cầu thường là chỗ đậu ghe, xuống để thuận tiện mỗi khi di chuyển. Có khi, người ta cất một mái lá de ra sông để ghe xuống đậu nhằm tránh nắng mưa. Dọc theo triền sông thường là những hàng cây so đũa, điên điển, bần, dừa... Mô hình này rất thuận lợi cho người nông dân ở vùng sông nước. Sáng ra sau nhà làm đồng, mò cua, bắt ốc; trưa, chiều ra bờ sông phía trước tắm, giặt giũ, câu cá, đặt vó, kéo lưới... Nếu không có việc phải đi xa, người nông dân ở đây chỉ quần quanh từ trước tới sau nhà thì nhu cầu cơ bản của cuộc sống cũng tạm đáp ứng được.

Mô hình cư trú thứ hai mà ta cũng thường thấy, đó là địa bàn cư trú ở vùng giáp nước. Nơi đây thường diễn ra các buổi họp chợ, buôn bán, trao đổi hàng hóa và cũng là một cái “chợ thông tin” cho mọi người. Giáp nước là nơi đổi con nước, ghe xuống ngược xuôi thường hay ghé lại nghỉ ngơi, vào hàng quán để ăn uống đợi con nước sau. Điều này rất thuận tiện cho họ, vì cả hai chuyến đi về họ đều đi con nước xuôi, chèo chống đỡ mệt, khỏi phải tốn nhiều công sức. “*Đi trên kinh rạch Nam Việt, gặp chỗ giáp nước thì luôn luôn ta thấy một cái chợ hoặc lớn hoặc nhỏ, ít nhất cũng là một xóm có vài quán bán hàng, vì chỗ giáp nước là chỗ đổi con nước; mòi ghe thì chín ghe đậu lại đợi con nước sau. Trong khi nghỉ, người ta lên bờ mua thức ăn, đồ dùng, uống trà, cà phê, thế là tự nhiên nổi lên cái chợ. Tóm lại, chỗ giáp nước cũng tựa như một nhà ga có chỗ tránh trên đường thủy vậy*”⁽¹⁾. Ngoài việc mở hàng quán bán đồ ăn, thức uống, những nhà cư trú nơi giáp nước cũng mở các cửa tiệm như: nhà may, sửa máy xuống, máy ghe, vá soong, vá chảo, tiệm tạp hóa... Giáp nước là nơi làm ăn được, nên càng ngày người ta kéo đến ở càng đông, rồi cửa tiệm thi nhau mọc lên, tạo nên một “xóm chợ” đông đúc và vui nhộn. Lẫn lẩn hình thành nên những khu, những xóm dân cư sinh sống cùng một nghề, cùng chia sẻ những hoạn nạn, khó khăn, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Mô hình nhà ở kế tiếp là, trước đường sau sông. Đặc điểm cư trú này hình thành sau hai mô hình kia. Mô hình nhà ở này hình thành khi công cuộc khai phá đất hoang đã hoàn tất, cuộc sống xã hội phát triển, nhu cầu giao thương đã cao. Mô hình nhà ở này thường tập trung ở nơi dân cư đông đúc, đường sá thuận tiện. Phía trước nhà là một con đường đất, hoặc đã được lát đan, có khi tráng xi măng. Đường tương đối lớn, đối diện bên kia đường thường là một dãy nhà, tạo nên thế đối diện và tâm điểm là con đường này. Phía sau nhà thường là con sông lớn, người ta cho bắc cầu để tiện việc sinh hoạt. Nhà kiểu này thường có đặc điểm trước là nền đất sau là nhà sàn. Phía nhà sàn này dùng cho sinh hoạt cá nhân của các thành viên trong gia đình, như: nấu bếp, đặt vài cái lu chứa nước, làm nhà tắm, nhà vệ sinh. Đôi khi người ta cất thêm một cái chái bên nhà để làm chỗ đậu ghe xuồng. Nhà ở kiểu này ngoài việc tiện cho việc sinh hoạt vì ở gần nguồn nước còn được cái thuận lợi khác là được cả hai mặt tiền. Mặt trước, mặt sau đều có thể buôn bán được, hoặc có việc đi lại khi cần.

Nhìn chung, nhà lá ở ĐBSCL đã gắn bó với con người từ rất lâu đời. Nó là một hình ảnh

hết sức quen thuộc và gần gũi, một ký ức không thể phai nhòa trong tâm trí của những người con xa xứ. Đặc biệt, cây dừa nước - nguyên vật liệu để làm nên ngôi nhà lá, là một thứ cây cũng rất gần gũi và thân thương đối với nông dân vùng ĐBSCL. Nó đỡ đần, che mát cho con người suốt đời và khi con người nhắm mắt xuôi tay thì nó đi theo để hóa thành đất đai cùng con người. Điều này được chứng minh qua tập quán của một số vùng ĐBSCL khi lấy lá dừa nước tắm liệm cho người chết.

Ngày nay, cuộc sống đã tốt hơn rất nhiều do kinh tế phát triển. Việc này cũng đồng nghĩa với việc ngày càng có nhiều ngôi nhà đúc mọc lên thay thế những căn nhà lá. Nhưng cho dù hoàn cảnh nào đi nữa thì ngôi nhà lá vẫn còn chiếm một tỉ lệ đáng kể trong số các ngôi nhà ở ĐBSCL. Hay chí ít, nó vẫn còn tồn tại trong ký ức của các thế hệ nối tiếp như một phương tiện gắn bó với con người hàng trăm năm qua ở nơi đây ■

(1) Nguyễn Hiến Lê: *Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười*. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội - 2002. Tr. 34.

MÂY TÂN

Nhớ Huế

Sông Hậu lại nhớ sông Hương
Người thương ngôi nhớ người thương phương nào
Nhớ sao giọng Huế ngọt ngào
Nhớ câu mái dầy làm nao lòng người
Nhớ ánh mắt, nhớ nụ cười
Nhớ trăng Bến Ngự, nhớ lời tiên đưa
Nhớ ai, ai nhớ cho vừa...



Chỉ mong

Tôi làm thơ cho đời
Chỉ dám mong người ơi
Thơ mình thiên hạ đọc
Chỉ nhớ một câu thôi